TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2023/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lY số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Chí T, sinh năm 1984;
- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Ấp 21, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: 410, tổ 3, khu phố Đ, phường B, tHnh phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng kY kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 52/2014, quyển số 01/2013, cấp ngày 18/3/2014.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan T, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 người con chung tên Lê Chí H, sinh ngày 29/7/2015 và Lê Kiều Như Y, sinh ngày 27/9/2019. Sau khi ly hôn, ông Lê Chí T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02

người con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Chí T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi Y kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 người con chung tên Lê Chí H, sinh ngày 29/7/2015 và Lê Kiều Như Y, sinh ngày 27/9/2019. Sau khi ly hôn, ông Lê Chí T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Chí T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004200 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pH thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tHnh phố Thuận An;
- Chi cục THADS tHnh phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp tHnh phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu